

Số: 03/2019/QĐST- DS

Mang Thít, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh H (Tên thường gọi: Hưng), sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh V

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Lê Tấn P, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Số 66, đường 3/2, Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh V.

*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu L, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Trần Thanh H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu L tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí, nhưng được miễn một phần tiền án phí do có đơn xin miễn tiền án phí vì lý do chị là

người khuyết tật có giấy xác nhận người khuyết tật kèm theo. Buộc chị Huỳnh Thị Thu L phải chịu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Trần Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0006751 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

**Trương Tấn Đồng**